| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **270**/2024/QĐST-HNGĐ | *Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Căn cứ Điều 29, Điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 48, Khoản 2 Điều 149, Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 300/2024/TLST - VHNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2024 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Anh **Bùi Quang T**, sinh năm 1982;

*HKTT: X, phường HL, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội;*

*Chỗ ở: Nhà **, tổ * (Tổ * cũ) X, TK, phường HL, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội*

Chị **Lê Thị Thu N**, sinh năm 1982;

*HKTT:X, phường HL, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.*

*Chỗ ở: Số * ngõ ** TL, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Quang T và chị Lê Thị Thu N kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HL, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số: 125, Quyển số: 02/2006, ngày 29/12/2006) là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh T, chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, nên anh T, chị N cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh, chị được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/05/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Việc anh chị tự thỏa thuận về con chung, lệ phí giải quyết việc dân sự là hoàn toàn tự nguyện nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Quang T và chị Lê Thị Thu N.

- Về con chung: Anh Bùi Quang T và chị Lê Thị Thu N xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là Bùi Anh Th, sinh ngày 08/7/2008.

Ly hôn, giao con chung cháu Bùi Anh Th cho anh Bùi Quang T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh T không yêu cầu chị N đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Lê Thị Thu N, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh chị cùng xác nhận tại thời điểm ly hôn anh chị không có thai chung.

*Chị N có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.*

- Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Anh Bùi Quang T và chị Lê Thị Thu N cùng xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Anh Bùi Quang T và chị Lê Thị Thu N cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí: Anh Bùi Quang T và chị Lê Thị Thu N mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Bùi Quang T chịu cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án theo biên lai số 0011484 ngày 04/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
*- VKSND quận Hoàng Mai;*
*- Các đương sự;*
*- UBND phường HL, quận Hoàng Mai Thành phố Hà Nội (ĐKKH số: 125; Quyển số: 02/2006; ngày 29/12/2006);*
*- Lưu hồ sơ./.*

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Việt Anh**